

**CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
CỦA BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY**

thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII và Kết luận số 219-KL/TW, ngày 26/11/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Thực hiện Chương trình hành động số 13-CTr/TU, ngày 19/01/2026 của Thành uỷ Hải Phòng về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII và Kết luận số 219-KL/TW, ngày 26/11/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Ban Thường vụ Đảng uỷ ban hành Chương trình hành động thực hiện với những nội dung chủ yếu sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tiếp tục quán triệt, tuyên truyền và tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 của Nghị quyết số 19-NQ/TW và Kết luận số 219-KL/TW.

2. Xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về nông nghiệp, nông dân, nông thôn phù hợp với điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội của địa phương hiện nay bảo đảm theo đúng tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW, Kết luận số 219-KL/TW và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

II. MỤC TIÊU, TẦM NHÌN

1. Mục tiêu chung đến năm 2030

a) *Nông nghiệp*: Phát triển và nâng cao hiệu quả sản xuất nông sản hàng hóa, chuyển đổi cơ cấu nông nghiệp theo hướng nâng cao tỷ trọng sản phẩm có giá trị gia tăng cao; phát triển toàn diện nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, bền vững trên cơ sở phát huy các lợi thế; tăng cường áp dụng khoa học công nghệ để tăng năng suất, chất lượng, hiệu quả, an toàn thực phẩm và khả năng cạnh tranh cao.

b) *Nông dân và cư dân nông thôn*: Có trình độ, đời sống vật chất và tinh thần ngày càng cao, an sinh và phúc lợi xã hội toàn diện, tiệm cận với các khu vực đô thị phát triển; là trung tâm và làm chủ quá trình phát triển nông nghiệp, nông thôn.

c) *Nông thôn*: Phát triển toàn diện, có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, cơ cấu kinh tế và hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, môi trường sống an toàn, lành mạnh, giàu bản sắc văn hoá dân tộc; an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội được giữ vững; tổ chức đảng và hệ thống chính trị ở cơ sở trong sạch, vững mạnh toàn diện, có năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu cao, phát huy được sức mạnh tổng hợp của Nhân dân và toàn xã hội.

2. Chỉ tiêu cụ thể đến năm 2030

a) Về nông nghiệp, nông dân

- Giá trị sản xuất nông nghiệp, thủy sản tăng bình quân 2,5 %/năm.
- Giá trị sản phẩm nông nghiệp và thủy sản trên 01 ha đất sản xuất nông nghiệp, đất nuôi trồng thủy sản đạt từ 230 triệu đồng trở lên.
- Diện tích sản xuất trồng trọt chủ lực theo tiêu chuẩn GAP, hữu cơ và các tiêu chuẩn tiên tiến khác đạt tỷ lệ từ 10% trở lên.
- Có tối thiểu 03 sản phẩm OCOP được công nhận đạt từ 3 sao trở lên.
- Tỷ trọng lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội dưới 20,0%; cơ bản lao động trong nông nghiệp được đào tạo, bồi dưỡng.

b) Về nông thôn

- Giai đoạn 2026-2030, thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn tăng bình quân 13%/năm.
- Tỷ lệ hộ gia đình nông thôn được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn đạt 100%.
- Đến năm 2028, không còn hộ nghèo trên địa bàn xã (*theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2026 - 2030*).
- Giá trị công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, xây dựng cơ bản tăng bình quân 11,0 %/năm.
- Giá trị dịch vụ thương mại tăng bình quân 12,0%/năm
- Tỷ lệ phân loại rác thải tại nguồn duy trì đạt 100%.
- Hằng năm, số gia đình văn hoá đạt trên 90%; duy trì 100% làng văn hoá.
- Duy trì 100% trường đạt chuẩn quốc gia.
- Có ít nhất 1 nhà đa năng cho mỗi cấp học mầm non, tiểu học, trung học cơ sở; 100% cơ sở giáo dục được trang bị ít nhất 1 phòng học thông minh.
- Đến năm 2030 tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 100%.
- Duy trì 100% trạm Y tế xã đạt chuẩn quốc gia về y tế.
- Đến năm 2030 xã đạt chuẩn nông thôn mới theo Bộ tiêu chí 2026-2030.

3. Tầm nhìn đến năm 2045

Xã Thái Tân trở thành địa bàn xã nông thôn mới có nền nông nghiệp sản xuất theo hướng hàng hóa quy mô lớn, bền vững, sinh thái và giá trị cao. Nông dân có thu nhập ổn định, có kỹ năng sản xuất - hoạt động dịch vụ. Nông thôn văn minh,

hiện đại, giàu bản sắc văn hoá, môi trường sống xanh - sạch - đẹp; quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm vững chắc.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, Hội Nông dân xã và các tổ chức chính trị - xã hội xã

Tăng cường vai trò, trách nhiệm của cấp uỷ, chính quyền, người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Nâng cao năng lực, trách nhiệm của chính quyền và cơ quan quản lý nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Tiếp tục quán triệt, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về nông nghiệp, nông dân, nông thôn theo đúng tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW, Kết luận số 219-KL/TW gắn với thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW, ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị, Kết luận số 96-KL/TW, ngày 30/9/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW, ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị, Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp tới toàn thể các cấp uỷ đảng, chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp, cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Tạo đồng thuận cao trong cả hệ thống chính trị, các doanh nghiệp và người nông dân về việc từng bước thay đổi tư duy, tập quán sản xuất truyền thống sang phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa quy mô lớn, gắn với việc tái cơ cấu lại mùa vụ, đối tượng và hình thức tổ chức sản xuất nhằm khai thác hiệu quả tiềm năng đất đai, lao động, tăng thu nhập cho người dân. Gắn kết chặt chẽ phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn với phát triển đô thị, bảo đảm đồng bộ với vận hành hiệu quả chính quyền địa phương 2 cấp.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các cơ quan, đơn vị, cơ sở. Thúc đẩy mạnh mẽ chuyển đổi số, đổi mới phương thức quản lý, điều hành của chính quyền cơ sở; xây dựng đội ngũ cán bộ có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín.

Phát huy quyền làm chủ của người dân ở cơ sở, tạo điều kiện để người dân tích cực tham gia các hoạt động giám sát, phản biện xã hội, góp phần xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Xây dựng Hội Nông dân xã vững mạnh, thực sự là tổ chức đại diện cho quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của nông dân; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho nông dân xã. Phát huy vai trò, tạo điều kiện cho Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, Hội Nông dân xã, các tổ chức chính trị - xã hội xã và các tổ chức cộng đồng dân cư tham gia phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

2. Nâng cao vai trò, vị thế, năng lực làm chủ, cải thiện toàn diện đời sống vật chất, tinh thần của nông dân và cư dân nông thôn

Chú trọng đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục, đào tạo, góp phần nâng cao nhận thức, năng lực, trình độ, học vấn cho nông dân và cư dân nông thôn để đổi mới, sáng tạo, ứng dụng khoa học - công nghệ trong sản xuất, bảo quản, chế biến, tiêu thụ nông sản, làm giàu từ nông nghiệp, nông thôn.

Thực hiện chuyển dịch cơ cấu lao động trong nông nghiệp, nông thôn cho phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của xã; thúc đẩy phát triển kinh tế nông thôn, tạo nhiều việc làm tại chỗ, nâng cao thu nhập cho cư dân nông thôn; thu hút lao động có trình độ cao về làm việc ở nông thôn; khắc phục tình trạng già hóa lao động nông nghiệp, thiếu hụt lao động trẻ ở nông thôn.

Bảo đảm quyền làm chủ của nông dân và cư dân nông thôn theo phương châm "*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng*". Phát huy tinh thần đoàn kết, tình làng, nghĩa xóm, tương thân, tương ái. Xây dựng gia đình hạnh phúc, cộng đồng dân cư vững mạnh, tham gia quản lý xã hội, bảo vệ tài nguyên, môi trường, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

Tạo môi trường thuận lợi, hỗ trợ nông dân và cư dân nông thôn nâng cao năng lực quản trị, phát triển sản xuất kinh doanh; tạo sinh kế, việc làm ổn định, tiếp cận các nguồn lực, tiến bộ khoa học - công nghệ, chuyển đổi từ sản xuất nông nghiệp nhỏ lẻ sang sản xuất kinh doanh theo chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ cao, chuyển đổi số, đáp ứng yêu cầu cơ cấu lại nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới.

Nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, y tế, văn hoá, thể thao cho nông dân và cư dân nông thôn. Thực hiện tốt chính sách dân số và phát triển; bảo đảm bình đẳng trong tiếp cận cơ hội phát triển, dịch vụ cơ bản nông thôn. Thực hiện tốt chính sách bình đẳng giới, phòng, chống xâm hại phụ nữ và trẻ em, nâng cao năng lực, vị thế của phụ nữ ở nông thôn. Thực hiện hiệu quả chính sách bảo hiểm, khuyến khích, nâng nhanh tỉ lệ nông dân tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế. Triển khai hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia. Tranh thủ tối đa các nguồn lực hỗ trợ của thành phố để đầu tư phát triển.

Phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, nhất là Hội Nông dân trong hỗ trợ, ứng dụng khoa học - công nghệ vào sản xuất, kinh doanh; đẩy mạnh các phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, bảo vệ an ninh Tổ quốc, xây dựng gia đình, thôn văn hoá.

3. Phát triển nông nghiệp hiệu quả, bền vững theo hướng sinh thái, hiện đại, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng

Thực hiện chuyển đổi mạnh mẽ từ tư duy sản xuất nông nghiệp sang kinh tế nông nghiệp gắn với nhu cầu của thị trường và xuất khẩu; từ chiều rộng sang chiều

sâu; từ sản xuất nông nghiệp quy mô nhỏ sang sản xuất hàng hóa quy mô lớn; từ hộ sản xuất sang các loại hình kinh tế nông nghiệp phù hợp: kinh tế tư nhân, kinh tế trang trại, kinh tế hợp tác, doanh nghiệp; lấy doanh nghiệp - hợp tác xã làm chủ đạo, các tổ hợp tác, hộ sản xuất quy mô lớn là vệ tinh.

Phát triển nông nghiệp hiệu quả, bền vững, tích hợp đa giá trị theo hướng nâng cao giá trị gia tăng; bảo đảm an toàn thực phẩm, an ninh lương thực, bảo vệ môi trường sinh thái; thúc đẩy tăng trưởng xanh, phát triển nông nghiệp thông minh, sinh thái, hữu cơ, tuần hoàn. Không gian sản xuất được tổ chức phù hợp theo các khu, vùng sản xuất hàng hóa quy mô lớn; phát triển cân đối giữa trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản phù hợp không gian phát triển kinh tế - xã hội của xã.

4. Phát triển mạnh công nghiệp, dịch vụ, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo việc làm tại chỗ cho lao động nông thôn

Xây dựng và tổ chức triển khai hiệu quả các quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông thôn, gắn phát triển nông nghiệp với phát triển công nghiệp, dịch vụ. Quy hoạch và bảo vệ nghiêm ngặt diện tích đất chuyên trồng lúa có năng suất, chất lượng cao. Quy hoạch và phát triển thương hiệu các ngành hàng chiến lược, chủ lực; các vùng chuyên canh theo tiêu chuẩn bền vững, phát thải thấp; ứng dụng khoa học - công nghệ, công nghiệp chế biến, dịch vụ logistics hiện đại, bảo đảm kiểm soát chất lượng sản phẩm/dịch vụ.

Phát triển toàn diện, đồng bộ kinh tế nông thôn với cơ cấu nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ hợp lý, dựa trên khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo. Xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình phát triển kinh tế tập thể, kinh tế trang trại trong nông nghiệp giai đoạn 2026 - 2030. Phát triển mạnh công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp ở nông thôn, nhất là công nghiệp chế biến nông sản, sản xuất thiết bị, máy móc, vật tư phục vụ nông nghiệp.

Bảo tồn, phát triển các ngành nghề, làng nghề, dịch vụ nông thôn, du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái. Chú trọng đào tạo, tôn vinh nghệ nhân ở nông thôn. Xây dựng và phát triển sản phẩm OCOP của địa phương, gắn với bảo tồn, phát huy giá trị văn hoá truyền thống và phát triển du lịch nông thôn.

Xây dựng hạ tầng thương mại nông thôn đa dạng, đồng bộ, kết hợp hài hoà giữa thương mại truyền thống với thương mại hiện đại, phù hợp với từng địa bàn; nâng cấp hệ thống chợ truyền thống đáp ứng nhu cầu của người dân.

Tổ chức lại sản xuất theo hướng chuyên môn hoá, chuyên nghiệp hoá, thúc đẩy liên kết chặt chẽ "6 nhà": “Nhà nông - nhà nước - nhà đầu tư - nhà băng - nhà khoa học - nhà phân phối”. Thúc đẩy hợp tác nghiên cứu, chuyển giao công nghệ giữa doanh nghiệp, hợp tác xã, nông dân với các trường, viện nghiên cứu. Thực hiện có hiệu quả việc bảo hộ, quản lý và khai thác quyền sở hữu trí tuệ trong nông nghiệp.

Khuyến khích, tạo điều kiện để các hộ nông dân tham gia phát triển các hợp tác

xã, tổ hợp tác, hội, tổ chức ngành, nghề để sản xuất hàng hoá lớn theo chuỗi. Có các giải pháp nâng cao hiệu quả phát triển kinh tế hộ, trang trại.

5. Xây dựng nông thôn theo hướng hiện đại

Xây dựng nông thôn mới hiện đại, giàu đẹp, bản sắc, bền vững. Hoàn thiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới phù hợp với cấp xã hiện nay. Tập trung xây dựng, thực hiện hệ thống quy hoạch nông thôn, bảo đảm tính kết nối chặt chẽ, bổ trợ hài hoà, hợp lý, bảo vệ môi trường sinh thái "*làng trong phố, phố trong làng*", phù hợp với bản sắc văn hoá dân tộc, mở thêm du địa về không gian, nguồn lực mới cho phát triển địa phương.

Nâng cao thu nhập, chất lượng sống và khả năng tiếp cận dịch vụ của người dân. Phát huy vai trò của người nông dân là trung tâm, là chủ thể trong xây dựng nông thôn mới, tham gia sâu vào quá trình quy hoạch, phát triển bền vững. Tăng cường nguồn lực bảo đảm an ninh, trật tự, tạo môi trường an toàn, ổn định.

Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn đồng bộ, hiện đại, đồng thời giữ gìn bản sắc địa phương, xây dựng thêm vườn hoa, khu vui chơi, giải trí công cộng cho người dân. Bảo đảm an toàn các công trình thuỷ lợi, phòng, chống thiên tai, đê, kè chống sạt lở bờ sông.

Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc, giữ vững chủ quyền quốc gia; bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Khẩn trương phát hiện, quyết liệt xử lý, khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường, nhất là rác thải, nước thải. Xây dựng cảnh quan nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp, văn minh, giàu bản sắc văn hoá truyền thống.

6. Hoàn thiện cơ chế, xây dựng chính sách đặc thù về nông nghiệp, nông dân, nông thôn

Kịp thời, chủ động triển khai đầy đủ các quy định của pháp luật, cơ chế, chính sách về nông nghiệp, nông dân, nông thôn theo đúng quy định, đúng thẩm quyền của xã. Hoàn thiện cơ chế, xây dựng chính sách hỗ trợ đồng bộ phát triển nông nghiệp, nông thôn của xã: Chính sách phát triển trang trại, kinh tế hộ, kinh tế tập thể, liên kết, hợp tác sản xuất kinh doanh; cơ chế, chính sách hỗ trợ đối với thành viên hộ nghèo, hộ cận nghèo không có khả năng lao động giúp giảm nghèo bền vững.

Tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước về đất đai bảo đảm kịp thời, minh bạch, đúng quy định; bảo đảm quản lý, sử dụng bền vững, hiệu quả đất nông nghiệp, thúc đẩy tích tụ, tập trung, sử dụng linh hoạt, hiệu quả đất lúa; khắc phục tình trạng bỏ hoang, làm thoái hoá đất; bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người có đất bị thu hồi theo đúng quy định của pháp luật; tăng cường kiểm tra, giám sát và kiểm soát quyền lực theo quy định.

Tăng nguồn lực đầu tư cho phát triển nông nghiệp, nông thôn. Đầu tư từ ngân sách nhà nước mang tính dẫn dắt, định hướng, đồng thời huy động nguồn lực ngoài ngân sách cho phát triển nông nghiệp, nông thôn.

Tiếp tục dành nguồn vốn tín dụng ưu đãi, khuyến khích các tổ chức tín dụng cho vay đối với nông nghiệp, nông dân, nông thôn để hỗ trợ, phát triển sản xuất kinh doanh; nâng cao khả năng tiếp cận tín dụng.

Năm 2026, cơ bản hoàn thành việc rà soát, xây dựng cơ chế chính sách bảo đảm hài hoà lợi ích lâu dài giữa Nhà nước, doanh nghiệp và người nông dân, tạo động lực mới cho phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn, hỗ trợ thực hiện cơ cấu lại ngành, thúc đẩy xây dựng nông thôn mới. Có chính sách thu hút, huy động sức mạnh của người dân, doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp xanh, sinh thái, kinh tế tuần hoàn.

Ưu tiên đầu tư, thử nghiệm, thí điểm các cơ chế, chính sách vượt trội cho các mô hình sản xuất nông nghiệp dựa trên khoa học - công nghệ cao, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển xanh, thích ứng biến đổi khí hậu trong mọi khâu của quá trình sản xuất, bảo quản, chế biến, logistics và thương mại; coi đây là động lực then chốt phát triển nhanh và bền vững nông nghiệp, nông thôn, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

Tập trung đầu tư xây dựng, hoàn thiện hệ thống hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, thuỷ lợi, phòng, chống thiên tai, bảo vệ môi trường đồng bộ với các hạ tầng chiến lược khác theo hướng hiện đại, đa mục tiêu; phấn đấu đầu tư ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030 cho nông nghiệp, nông thôn tăng ít nhất gấp 2 lần giai đoạn 2020 - 2025. Rà soát, đánh giá gắn với quy định cụ thể nhiệm vụ, thẩm quyền để thực hiện tốt các chương trình mục tiêu quốc gia bảo đảm không chồng chéo, bỏ sót, phục vụ tốt hơn cho người dân và cộng đồng dân cư nông thôn.

7. Tăng cường đào tạo nhân lực trong nông nghiệp, nông thôn; đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số

Hỗ trợ đào tạo, chuyển giao công nghệ để người nông dân dần hình thành tư duy sản xuất kinh tế hàng hoá lớn, chuyên nghiệp, hiện đại; ứng dụng rộng rãi các thành tựu khoa học - công nghệ trong sản xuất, thu hoạch, bảo quản, chế biến; có kiến thức và kỹ năng số, đặc biệt là thương mại điện tử; chủ động thích ứng biến động thị trường, thiên tai, dịch bệnh; có tinh thần trách nhiệm và hợp tác cùng phát triển.

Triển khai hiệu quả các chính sách hỗ trợ nông dân tiếp cận vốn, tín dụng xanh, bảo hiểm nông nghiệp; tạo điều kiện để nông dân tham gia khởi nghiệp sáng tạo, phát triển các ngành dịch vụ, công nghiệp hoà nhập vào chuỗi giá trị mới. Ưu tiên bồi dưỡng nguồn nhân lực, nâng cao trình độ cho người trong độ tuổi lao động.

8. Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường nông thôn, nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai

Quản lý, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn tài nguyên gắn với bảo tồn đa dạng sinh học, chuyển mạnh sang mô hình tăng trưởng xanh; xây dựng lộ trình giảm phát thải khí nhà kính trong sản xuất nông nghiệp, tham gia thị trường tín chỉ carbon.

Quy hoạch sử dụng đất nông thôn gắn kết với phát triển đô thị, khai thác và phát huy nguồn lực đất đai trong xây dựng, phát triển bền vững kinh tế nông thôn. Bảo vệ quỹ đất nông nghiệp cả về số lượng, chất lượng; chống sạt lở bờ sông, xâm nhập mặn, thoái hoá đất. Bảo vệ, phát triển bền vững nguồn lợi thủy sản, bảo tồn đa dạng sinh học.

Sử dụng hiệu quả, tiết kiệm, bền vững nguồn nước. Xây dựng, nâng cấp cơ sở hạ tầng để chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, chống xâm nhập mặn, sử dụng đồng bộ, hiệu quả các biện pháp công trình và phi công trình; phát huy vai trò của cộng đồng dân cư.

Khuyến khích phát triển nông nghiệp tuần hoàn, tái sử dụng phụ phẩm, áp dụng công nghệ mới, tiên tiến, thân thiện môi trường; thu hút doanh nghiệp đầu tư xử lý nước thải, chất thải rắn, trước hết là tại các nhà máy, xưởng chế biến, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ, khu xử lý rác tập trung.

Giải quyết hài hoà mối quan hệ giữa phát triển nông nghiệp, nông thôn với bảo vệ môi trường sinh thái, quản lý tài nguyên, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu. Tăng cường bảo vệ môi trường nhằm phát triển nông thôn ngày càng xanh, sạch, đẹp, hiện đại, văn minh; đẩy mạnh thu gom, xử lý rác thải, chất thải nguy hại; quyết liệt xử lý ô nhiễm dòng sông, bờ sông.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các chi, đảng bộ trực thuộc Đảng ủy tổ chức nghiên cứu, quán triệt; xây dựng kế hoạch hành động cụ thể phù hợp với đặc điểm, tình hình đơn vị để thực hiện Kết luận số 219-KL/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW, Chương trình hành động số 13-CTr/TU, ngày 19/01/2026 của Thành uỷ Hải Phòng và Chương trình hành động này; thường xuyên tiến hành kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện.

2. Hội đồng nhân dân xã lãnh đạo, chỉ đạo rà soát, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện chính sách cho phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

3. Ủy ban nhân dân xã lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện; chỉ đạo cơ quan chuyên môn triển khai thực hiện, ưu tiên bố trí đủ nguồn lực để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trong Chương trình hành động của Ban Thường vụ Đảng ủy; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Chương trình hành động, báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy.

4. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội; vận động các tầng lớp Nhân dân tích cực thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, Kết luận số 219-KL/TW và Chương trình hành động này.

5. Giao Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Nghị quyết số 19-NQ/TW, Kết luận số 219-KL/TW và Chương trình hành động này.

6. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy chủ động giám sát, kiểm tra việc thực hiện Chương trình hành động này.

Nơi nhận:

- Thường trực Thành ủy (để b/c),
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy (để b/c),
- Ban Thường vụ Đảng ủy,
- Lãnh đạo UBND xã,
- Các cơ quan, đơn vị xã,
- Các chi, đảng bộ trực thuộc,
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

Nguyễn Thị Thu Hương